

A. LÝ THUYẾT:

- Đại số: Chương I: Căn bậc hai, căn bậc ba
- Hình học: Chương I. Hệ thức lượng trong tam giác vuông

B. BÀI TẬP: Học sinh ôn tập các bài tập đã được chữa trong các tiết học và làm thêm các bài tập sau

Bài 1: Tính

a) $-3\sqrt{80} + 7\sqrt{45} - \sqrt{500}$ b) $(\sqrt{6} + \sqrt{5})^2 - \sqrt{120}$ c) $3\sqrt{\frac{9}{8}} - \sqrt{\frac{49}{2}} + \sqrt{\frac{25}{18}}$
d) $\frac{1}{\sqrt{5} + \sqrt{2}} + \frac{1}{\sqrt{5} - \sqrt{2}}$ e) $\sqrt{(\sqrt{3} - 2)^2} + \sqrt{19 + 8\sqrt{3}}$ f) $\frac{10 + 2\sqrt{10}}{\sqrt{5} + \sqrt{2}} + \frac{8}{1 - \sqrt{5}}$

Bài 2: Giải phương trình

a) $\sqrt{2x - 1} = 5$ b) $\sqrt{9(2x - 1)} = 15$ c) $\sqrt{x^2 - 4x + 3} = x - 2$
d) $\sqrt{x^2 - 4} - x + 2 = 0$ e) $\sqrt{2x + 5} = \sqrt{1 - x}$ f) $\sqrt{x^2 - x} = \sqrt{3 - x}$

Bài 3. Cho biểu thức:

$$A = \frac{\sqrt{x} + 1}{\sqrt{x} - 2} + \frac{2\sqrt{x}}{\sqrt{x} + 2} + \frac{2 + 5\sqrt{x}}{4 - x} \quad (\text{với } x \geq 0; x \neq 4)$$

- a) Rút gọn biểu thức A. b) Tính giá trị của A tại $x = 16$ c) Tìm x để $A = 2$.

Bài 4. Cho biểu thức $A = \frac{\sqrt{x} - 3}{\sqrt{x} + 1}$ và $B = \left(\frac{2\sqrt{x}}{\sqrt{x} + 3} + \frac{\sqrt{x} + 1}{\sqrt{x} - 3} + \frac{3 - 11\sqrt{x}}{9 - x} \right)$ với $x \geq 0; x \neq 9$

- a) Tính giá trị biểu thức A tại $x = \frac{1}{4}$
b) Rút gọn biểu thức B
c) Tìm số nguyên x để $P = A \cdot B$ là số nguyên

Bài 5. Cho biểu thức : $P = \frac{15\sqrt{x} - 3}{x + 2\sqrt{x} - 3} + \frac{3\sqrt{x}}{1 - \sqrt{x}} - \frac{2\sqrt{x} + 3}{\sqrt{x} + 3}$ với $x \geq 0; x \neq 1$

- a) Rút gọn P b) Tìm x để $P = \frac{1}{2}$ c) Tìm giá trị lớn nhất của P.

Bài 6. Cho tam giác ABC vuông tại A đường cao AH

- 1) Cho AC = 10cm; CH = 8cm. Tính AB, HB
2) Biết AH = 6cm, BH = 4,5cm. Tính AB, AC, BC, HC.

Bài 7. 1) Cho tam giác ABC vuông tại A. Góc B bằng 30° ; BC = 10cm. Tính AB, góc C?

2) Cho tam giác ABC có đường cao AH, AB = 16cm; AC = 14cm; và góc B = 60° . Tính độ dài cạnh BC và diện tích tam giác ABC

Bài 8. 1) Cho α là góc nhọn, biết $\sin \alpha = 0,6$. Tính $\cos \alpha$ và $\tan \alpha$

2) Cho α là góc nhọn, biết $\sin \alpha = 0,5$. Tính $A = 2\sin^2 \alpha + \cos \alpha + \frac{1}{2\tan \alpha}$

Bài 9: Cho tam giác ABC có AB = 24cm; AC = 18cm; BC = 30cm

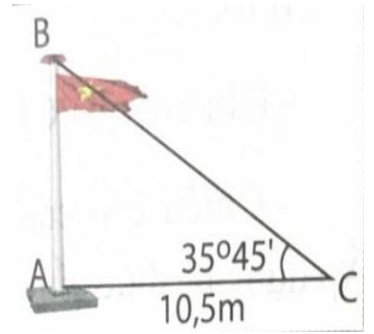
- a) Tính đường cao AH, số đo góc B và C.
b) Phân giác của góc A cắt BC tại D. Tính BD, CD.
c) Từ D kẻ DE và DF lần lượt vuông góc với AB và AC. Tứ giác AEDF là hình gì? Tính chu vi và diện tích tứ giác AEDF.

Bài 10.

1) Lúc 10h, Bạn Nam đo được bóng của cột cờ được chiếu sáng bởi ánh sáng Mặt Trời xuống đất dài 10,5m và góc tạo bởi tia sáng với mặt đất là $35^{\circ}45'$.

a) Hỏi chiều cao của cột cờ là bao nhiêu mét? (Kết quả làm tròn đến chữ số thập phân thứ nhất)

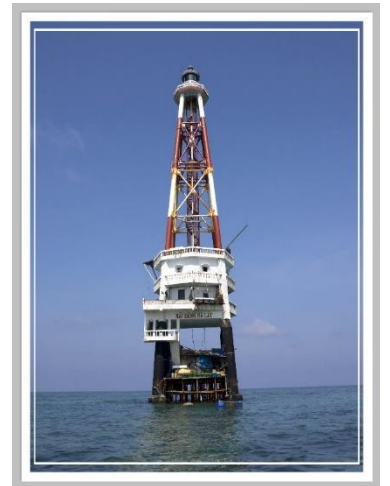
b) Biết rằng chi phí để làm 1m chiều dài cột cờ thì hết 200000 đồng. Hỏi cần bao nhiêu tiền để làm cột cờ đó?



2) Hải đăng Đá Lát là một trong bảy ngọn hải đăng cao nhất Việt Nam, được đặt trên đảo Đá Lát ở vị trí cực Tây quần đảo, thuộc xã đảo Trường Sa, huyện Trường Sa, tỉnh Khánh Hòa. Ngọn hải đăng được xây dựng năm 1994, cao 42m, có tác dụng chỉ vị trí đảo, giúp tàu thuyền hoạt động trong vùng biển Trường Sa định hướng và xác định được vị trí của mình. Một người đi tàu trên biển muốn đến hải đăng Đá Lát, người đó đứng trên mũi tàu và dùng giác kế đo được góc giữa mũi tàu và tia nắng chiếu từ đỉnh ngọn hải đăng đến tàu là 10° .

a/ Tính khoảng cách từ tàu đến ngọn hải đăng. (Làm tròn đến một chữ số thập phân).

b/ Trên tàu còn 1 lít dầu, cứ đi 10m thì tàu đó hao tốn hết 0,02 lít dầu. Hỏi tàu đó có đủ dầu để đến ngọn hải đăng Đá Lát hay không? Vì sao?



TRƯỜNG THCS THANH AM

Năm học 2022-2023

NỘI DUNG HƯỚNG DẪN ÔN TẬP GIỮA KÌ I MÔN NGỮ VĂN 9

A. NỘI DUNG

I. VĂN HỌC

1/ Văn bản nhật dụng:

- Phong cách Hồ Chí Minh;
- Đấu tranh cho một thế giới hòa bình.
- Tuyên bố thế giới về sự sống còn, quyền được bảo vệ và phát triển của trẻ em.
- * Nắm vững kiến thức về nội dung, ý nghĩa của các văn bản.

2/ Văn bản trung đại

- Chuyện người con gái Nam Xương;
- Truyện Kiều của Nguyễn Du và các đoạn trích *Chị em Thúy Kiều*, *Kiều ở lầu Ngưng Bích* (Trích *Truyện Kiều* – Nguyễn Du).
- Hoàng Lê nhất thống chí (Hồi thứ mười bốn)
 - * Tóm tắt, nêu được tình huống truyện, nắm vững nội dung và nghệ thuật “*Chuyện người con gái Nam Xương*”, “*Hoàng Lê nhất thống chí*”
 - * Nắm được những nét chính về tác giả Nguyễn Du và sự nghiệp văn chương. Hiểu nội dung, nghệ thuật, ý nghĩa và học thuộc lòng các đoạn trích của *Truyện Kiều*.
 - * Nắm vững kiến thức về tác giả và tác phẩm, hoàn cảnh ra đời, học thuộc lòng thơ, hiểu nội dung, nghệ thuật và ý nghĩa văn bản.
 - * Giải thích được ý nghĩa nhan đề, tác dụng của các chi tiết, hình ảnh, biện pháp nghệ thuật của tác phẩm.

II/ TIẾNG VIỆT

- Các phương châm hội thoại
- Lời dẫn trực tiếp, lời dẫn gián tiếp.
- * Nắm vững kiến thức cơ bản về các phương châm hội thoại;
- * Nhận diện và biết cách chuyển lời dẫn trực tiếp sang gián tiếp, biết tạo câu có lời dẫn.

III/ TẬP LÀM VĂN:

Tạo lập đoạn văn nghị luận văn học, nghị luận xã hội

B. MỘT SỐ ĐỀ THAM KHẢO

Bài 1. Đọc đoạn trích sau và trả lời câu hỏi:

“Tôi được tặng một chiếc xe đạp leo núi rất đẹp nhân dịp sinh nhật của mình. Trong một lần tôi đạp xe ra công viên chơi, một cậu bé cứ quần quanh ngắm nhìn chiếc xe với vẻ thích thú và ngưỡng mộ thực sự.

- Chiếc xe này của bạn đấy à?. Cậu bé hỏi.
- Anh mình đã tặng nhân dịp sinh nhật của mình đấy. Tôi trả lời, không giấu vẻ tự hào và mãn nguyện.

- Ô, ước gì tôi... Cậu bé ngập ngừng.

Dĩ nhiên là tôi biết cậu bé đang nghĩ gì rồi. Chắc chắn cậu ấy ước ao có được một người anh như thế. Nhưng câu nói tiếp theo của cậu bé hoàn toàn nằm ngoài dự đoán của tôi.

- Ước gì tôi có thể trở thành một người anh như thế! Cậu ấy nói chậm rãi và gương mặt lộ rõ vẻ quyết tâm. Sau đó, cậu đi về phía chiếc ghế đá sau lưng tôi, nơi một đứa em trai nhỏ tật nguyền đang ngồi và nói:

- Đến sinh nhật nào đó của em, anh sẽ mua tặng em chiếc xe lăn lắc tay nhé.”

(“Hạt giống tâm hồn”, tập 4, nhiều tác giả. NXB tổng hợp TP Hồ Chí Minh, 2006)

Câu 1. Xác định phương thức biểu đạt của văn bản trên?

Câu 2. Cậu bé ước trở thành người anh thế nào?

Câu 3. Câu chuyện trên gửi đến người đọc một thông điệp: *Sống phải biết yêu thương, quan tâm, chia sẻ, giúp đỡ lẫn nhau.* Em hãy viết bài văn nghị luận khoảng 2/3 trang giấy thi trình bày suy nghĩ của mình về vấn đề đó.

Bài 2. Đọc đoạn văn sau và trả lời câu hỏi

Hôm nay ngày 8-8-1986, hơn 50.000 đầu đạn hạt nhân đã được bố trí trên khắp hành tinh. Nói nôm na ra, điều đó có nghĩa là mỗi người, không trừ trẻ con, đang ngồi trên một thùng 4 tấn thuốc nổ: tất cả chỗ đó nổ tung lên sẽ làm biến hết thấy, không phải là một lần mà là mười hai lần, mọi dấu vết của sự sống trên trái đất. Nguy cơ ghê gớm đó đang đè nặng lên chúng ta như thanh gươm Đa-mô-clét, về lí thuyết có thể tiêu diệt tất cả các hành tinh đang xoay quanh mặt trời, cộng thêm bốn hành tinh nữa, và phá hủy thế thăng bằng của hệ mặt trời. Không có một ngành khoa học hay công nghiệp nào có được những tiến bộ nhanh ghê gớm như ngành công nghiệp hạt nhân kể từ khi nó ra đời cách đây 41 năm, không có một đứa con nào của tài năng con người lại có một tầm quan trọng quyết định đến như vậy đối với vận mệnh thế giới.

(Trích Ngữ văn 9, tập 1)

Câu 1: (0,5 điểm) Nêu xuất xứ và nội dung của đoạn trích trên.

Câu 2: (1,5 điểm) Chỉ ra nét nghệ thuật được sử dụng trong câu văn: “*Nguy cơ ghê gớm đó đang đè nặng lên chúng ta như thanh gươm Đa-mô-clét, về lí thuyết có thể tiêu diệt tất cả các hành tinh đang xoay quanh mặt trời, cộng thêm bốn hành tinh nữa, và phá hủy thế thăng bằng của hệ mặt trời.*”? Nêu tác dụng của biện pháp nghệ thuật được sử dụng trong câu văn trên?

Câu 3: (2,0 điểm) Viết một đoạn văn ngắn (tối đa 2/3 trang giấy) về nội dung mà đoạn trích đưa ra.

Bài 3: Đọc văn bản sau và thực hiện các yêu cầu :

*Buồn trông cửa bể chiều hôm
Thuyền ai thấp thoáng cánh buồm xa xa?
Buồn trông ngọn nước mới sa
Hoa trôi man mác biết là về đâu?
Buồn trông nội cỏ rầu rầu,
Chân mây mặt đất một màu xanh xanh.
Buồn trông gió cuốn mặt duềnh,
Ầm ầm tiếng sóng kêu quanh ghế ngồi.*

(Trích *Truyện Kiều*, Nguyễn Du, *Ngữ văn 9, Tập một*)

1. Đoạn thơ trên được trích từ tác phẩm nào, của tác giả nào? Nêu thể loại và thể thơ của tác phẩm đó.
2. Ghi lại các từ láy trong những câu thơ đó và nêu tác dụng của ít nhất ba từ láy em vừa tìm được?
3. Chỉ rõ và nêu tác dụng của biện pháp điệp ngữ trong đoạn thơ trên.
4. Viết một đoạn văn theo cách tổng – phân – hợp cảm nhận của em về cảnh ngộ và tâm trạng của nàng Kiều trong đoạn thơ. Trong đoạn văn có sử dụng 1 câu ghép – Gạch chân chỉ rõ

Bài 4. Đọc kĩ phần văn bản sau và thực hiện các yêu cầu bên dưới:

“Chàng bèn theo lời, lập một đàn tràng ba ngày đêm ở bến Hoàng Giang. Rồi quả thấy Vũ Nương ngồi trên một chiếc kiệu hoa đứng ở giữa dòng, theo sau có đến năm mươi chiếc xe cờ tán, vòng lọng rực rỡ đầy sông, lúc ẩn, lúc hiện.

Chàng vội gọi, nàng vẫn ở giữa dòng mà nói vọng vào:

- Thiếp cảm ơn đức của Linh Phi, đã thề sống chết không bỏ. Đa tạ tình chàng, thiếp chẳng thể trở về nhân gian được nữa.

Rồi trong chốc lát, bóng nàng loang loáng mờ nhạt mà biến đi mất.”

(Theo sách *Ngữ văn 9, tập 1, NXB Giáo dục, 2018*)

1. Đoạn trích trên nằm trong tác phẩm nào? Do ai sáng tác?

2. Chỉ ra một lời dẫn trực tiếp trong đoạn trích trên và chuyển lời dẫn trực tiếp đó thành lời dẫn gián tiếp.

3. Qua câu nói của Vũ Nương với chồng, em nhận thấy nàng là con người như thế nào?

4. Có ý kiến cho rằng nếu nhà văn để Vũ Nương trở về trần gian sống hạnh phúc với chồng con thì kết truyện sẽ trọn vẹn hơn. Nêu suy nghĩ của em về vấn đề này (Nêu ngắn gọn không phân tích)

Bài 5: Cho đoạn trích:

“Hôm sau, vua Quang Trung hạ lệnh tiến quân..... Khi mới nghe nói, ta đã đoán là do Ngô Thì Nhậm chủ mưu, sau hỏi Văn Tuyết thì quả đúng như vậy”

1. Giải thích nhan đề *Hoàng Lê nhất thống chí*

2. Đoạn văn là lời của nhân vật nào, nói trong hoàn cảnh nào?

3. Trước hành động của hai tướng Sở và Lân, Quang Trung- Nguyễn Huệ đã có quyết định như thế nào? Vì sao vị hoàng đế lại có quyết định như vậy? Quyết định ấy cho ta hiểu gì về nhân vật?

4. Viết đoạn văn ngắn khoảng 12 câu theo kiểu quy nạp, phân tích **trí tuệ nhạy bén, sáng suốt của người anh hùng Quang Trung - Nguyễn Huệ** thể hiện trong đoạn trích hồi thứ 14 của “Hoàng Lê nhất thống chí”. Trong đoạn có sử dụng câu bị động, câu cảm thán.(Gạch chân, chú thích rõ)

I. Topics: Units: 1=> 3

II. Vocabulary

- ❖ Traditional crafts
- ❖ Places of interest
- ❖ City life
- ❖ Changes in adolescence

III. Grammar

1. Complex sentences

a. Form:

Independent clause + connector + dependent clause

E.g: When I came, they were watching TV.

Independent clause: they were watching TV

Dependent clause: when I came

Connectors: When, Although, Though, Even though, so that/ in order that (để làm gì),
Because/As/Since, Before , After.....

b. Types of dependent clauses

- ❖ Dependent clause of time: MĐ phụ chỉ thời gian
Connectors: when, while, before, after, as soon as, etc
- ❖ Dependent clause of purpose: MĐ phụ chỉ mục đích
Connectors: so that, in order that...
- ❖ Dependent clause of reason: MĐ phụ chỉ lý do
Connectors: because, since, as
- ❖ Dependent clause of concession: MĐ phụ chỉ nhượng bộ
Connectors: although, though, even though

2. Phrasal verbs

- ❖ Get up = get out of bed : thức dậy
- ❖ find out = get information: tìm ra
- ❖ bring out = publish/launch: xuất bản, phát hành
- ❖ look through = read: đọc
- ❖ keep up with = stay equal with: bắt kịp
- ❖ look forward to +V-ing = mong chờ
- ❖ run out of = have no more of : cạn kiệt
- ❖ pass down = transfer from one generation to the next: truyền lại
- ❖ live on = have enough money to live: sống nhờ vào
- ❖ deal with= take action to solve a problem: giải quyết
- ❖ close down = stop doing business: đóng cửa, dừng hoạt động
- ❖ face up to = accept, deal with: đối mặt, giải quyết
- ❖ get on with = have a friendly relationship with somebody: có mối quan hệ tốt
- ❖ come back = return: trở lại
- ❖ turn down= reject or refuse something: từ chối
- ❖ go over= examine: kiểm tra
- ❖ go on (with)= continue: tiếp tục
- ❖ get on: thực hiện tiến độ
- ❖ get over: hồi phục/ vượt qua
- ❖ take off : cởi ra >< put on: mặc vào

- ❖ take off: cất cánh >< land: hạ cánh
- ❖ put .. down= make a note: ghi chép
- ❖ dress up= put on smart clothes: ăn mặc bảnh bao, lịch sự
- ❖ think sth over: xem xét
- ❖ apply for= ask for (a job): xin việc
- ❖ cheer sb up= make someone feel happier: làm ai đó vui
- ❖ grow up: lớn lên
- ❖ show sb around: đưa (ai) đến một nơi mà họ chưa biết đến
- ❖ pull down: dỡ xuống
- ❖ put up with: chịu đựng

3. Comparison of adjectives and adverbs

a. Comparison of equality (so sánh bằng)

(+) S + V + as + adj/adv + as + N/pronoun

(-) S + not + V + so/as + adj/adv + as + N/pronoun

b. Comparative

S + V + adj/adv + er + than + N/pronoun

S + V + more + adj/adv + than + N/pronoun

c. Superlative

S + V + the + adj/adv + est + N/pronoun

S + V + the most + adj/adv + N/pronoun.

4. Reported speech

a. Cách chuyển từ câu trực tiếp sang câu gián tiếp:

- ❖ Bỏ dấu (:) và ngoặc kép
- ❖ Đổi đại từ, tính từ sở hữu, tân ngữ cho phù hợp
- ❖ Lùi 1 thì của động từ: HIỆN TẠI => QUÁ KHỨ => QUÁ KHỨ HOÀN THÀNH
Nếu có động từ khuyết thiếu thì cần đổi:
can => could
must/have to => had to
will => would
may => might
- ❖ Đổi các cụm từ chỉ thời gian, nơi chốn cho phù hợp

Direct speech	Reported speech
This	That
These	Those
Here	There
Now	Then
Today	That day
tonight	That night
Yesterday	The day before / the previous day
Tomorrow	The day after / the following day / the next day
Ago	
Last	Before
Next	The previous
	The following

b. Các loại câu

❖ Statements

S + said (that) + S + V (lùi 1 thì)

S + told + O (that) + S + V (lùi 1 thì)

E.g: She said to me, "I want to speak to your brother"

→ She told me she wanted to speak to my brother.

❖ Questions

➤ Wh-questions

S + asked + O + Wh-word + S + V (lùi thì)

E.g: He asked me: "What do you know about Malaysia?"

→ He asked me what I knew about Malaysia.

➤ Yes/ No questions

S + asked + O + if / whether + S + V (lùi thì)

E.g: He asked me: "Do you know about Malaysia?"

→ He asked me if (whether) I knew about Malaysia?"

❖ Commands

S + told / asked + O + (not) to V

E.g: "Hurry up, Lan"

→ He told Lan to hurry up.

"Don't make noise in class, please!"

→ The teacher asked them not to make noise in class.

5. Question words before to-infinitive

❖ We can use question words **who, what, where, when, how** before a to-infinitive to express a situation that it is difficult or uncertain.

E.g: We don't know who we should contact.

→ We don't know who to contact.

❖ We often use the verbs *ask, wonder, (not) be sure, have no idea, (not) know, (not) decide, (not) tell* before the question word +to-infinitive.

E.g: I have no idea where to get this information.

D. Exercises

I. Choose the word that is stressed differently from that of the other words

- | | | | |
|----------------------|-------------------|-----------------|-----------------|
| 1. A. emergency | B. administrative | C. attraction | D. recognition |
| 2. A. skyscraper | B. determine | C. lacquerware | D. fabulous |
| 3. A. frightening | B. stressful | C. exhausted | D. populous |
| 4. A. depressed | B. embarrassed | C. conflict | D. decision |
| 5. A. museum | B. gallery | C. cultural | D. neighborhood |
| 6. A. manage | B. depress | C. assure | D. expect |
| 7. A. competition | B. authenticity | C. conical | D. generation |
| 8. A. development | B. computer | C. authority | D. teenager |
| 9. A. control | B. lantern | C. carpet | D. basket |
| 10. A. traditional | B. prosperity | C. complicated | D. experience |
| 11. A. populous | B. determine | C. delicious | D. forbidden |
| 12. A. multicultural | B. university | C. organization | D. metropolitan |

II. Choose the word whose underlined part is pronounced differently from that of the others

- | | | | |
|------------------------------|-----------------------------|------------------------------|-----------------------------|
| 1. A. wand <u>er</u> s | B. won <u>d</u> er <u>s</u> | C. con <u>d</u> uct <u>s</u> | D. ret <u>ur</u> n <u>s</u> |
| 2. A. class <u>m</u> ate | B. press <u>u</u> re | C. embarr <u>a</u> ss | D. miss <u>i</u> ng |
| 3. A. earpl <u>u</u> g | B. drumh <u>e</u> ad | C. ill <u>u</u> stration | D. drugst <u>o</u> re |
| 4. A. fabul <u>u</u> s | B. c <u>u</u> lture | C. regul <u>a</u> r | D. popul <u>a</u> r |
| 5. A. environm <u>e</u> ntal | B. entertainm <u>e</u> nt | C. environm <u>e</u> nt | D. docum <u>e</u> nt |
| 6. A. cosmopolit <u>a</u> n | B. loc <u>a</u> l | C. metr <u>o</u> | D. o <u>c</u> ean |

- | | | | |
|--------------------------|------------------------|------------------------|---------------------|
| 7. A. <u>watched</u> | B. <u>helped</u> | C. <u>remarked</u> | D. <u>struggled</u> |
| 8. A. <u>impressed</u> | B. <u>weaved</u> | C. <u>embroidered</u> | D. <u>carved</u> |
| 9. A. <u>forbidden</u> | B. <u>metropolitan</u> | C. <u>affordable</u> | D. <u>polluted</u> |
| 10. A. <u>embroider</u> | B. <u>preserve</u> | C. <u>effect</u> | D. <u>benefit</u> |
| 11. A. <u>tablecloth</u> | B. <u>through</u> | C. <u>authenticity</u> | D. <u>although</u> |
| 12. A. <u>surface</u> | B. <u>birthplace</u> | C. <u>layer</u> | D. <u>frame</u> |

III. Choose the best answer to fill in the blank.

- This department store is an attraction in my City_____ the products are of good quality.
A. though B. because C. when D. where
- Life in Ho Chi Minh City is_____ than we thought at first.
A. far the busier B. much busier C. much more busy D. the more busier
- The students didn't know_____ to do to deal with the problem.
A. what B. where C. why D. when
- This laptop is much more user-friendly, but it costs_____ the other one.
A. so much as B. twice as many C. as many as D. twice as much as
- Hotels have developed_____ restaurants.
A. as rapid as B. as rapidly as C. more rapid D. so rapidly as
- Is it true that you_____ this woolen hat yourself?
A. carved B. wove C. did D. knitted
- Tower blocks from the 60s and 70s could be _____after Grenfell Tower fire.
A. let down B. pulled down C. turned down D. got down
- Sacramento's central location and low cost of living make this place a _____ city.
A. forbidden B. determining C. poor D. fabulous
- The street food in Hoi An is delicious and_____.
A. fascinating B. fabulous C. affordable D. available
- I don't think Fred gets_____ with Daniel. They always argue.
A. on B. with C. through D. over
- Japan is the_____ developed country in the world.
A. second most B. two most C. most two D. second in most
- The villagers are trying to learn English_____ they can communicate with foreign customers
A. so B. so that C. but D. since
- The people in my village cannot earn enough money for their daily life. They can't _____ this traditional craft. They have to find other jobs.
A. live on B. help out C. work on D. set up
- How can we encourage people to get along with each other in this _____ society?
A. crashing B. multicultural C. rural D. considerable
- My sister asked me _____ to use the new washing machine.
A. where B. why C. what D. how
- David usually drives _____ Mary.
A. more fast than B. faster than C. more fast D. more fast
- Jane said that she _____ come and look after the children the following day.
A. should B. can C. could D. will
- Adolescence is the period _____ childhood and young adulthood.
A. from B. between C. and D. for
- On the way home yesterday, his bicycle broke down so he felt very_____.

- A. excited B. frustrated C. delighted D. confident
20. Your body will change in shape and_____.
A. taller B. high C. tall D. height
21. About 85 per cent of city_____ breathe heavily polluted air.
A. villagers B. livers C. dwellers D. members
22. When the doctor came in, he went_____ all my test results and gave me a prescription.
A. over B. out C. in D. of
23. This car is_____ than mine.
A. expensive B. as expensive C. less expensive D. not so expensive
24. She turned_____ the new job in New York because she didn't want to move.
A. on B. up C. down D. off
25. These factors contribute_____ making city life more difficult for its residents.
A. in B. with C. on D. to
26. My parents always criticize me for not getting good grades at school. I wish they put themselves in my_____.
- A. legs B. pants C. hands D. shoes
27. Minh feels very proud and_____ at the gold medal he has got.
A. stressed B. strong C. unhappy D. delighted
28. All people should join hands in protecting the environment_____ we can gain better health.
A. because B. even though C. when D. in order that
29. I look forward to_____ you soon.
A. seen B. saw C. seeing D. see
30. We are looking for someone who is_____ and hard-working.
A. hopeful B. reliable C. lacked D. smooth
31. We need to prepare food, do laundry and chores at home. It's_____.
A. housekeeping skills B. self-care skills C. social skills D. cognitive skills
32. Albert Einstein's contributions to scientific theory were_____ those of Galileo and Newton.
A. the most important B. important than C. as important as D. more important
33. Of the cities we surveyed, Singapore was_____ the worst rated by its residents for culture.
A. much B. a lot C. by far D. a bit
34. Osaka has become one of the_____ "liveable" city in Asia.
A. better B. most C. much D. more
35. After visiting Van Phuc village, they came_____ to their hotel for lunch.
A. down B. up C. back D. at
36. _____ he had finished his studies, he went to America.
A. After B. Before C. While D. Until
37. We were shown_____ the town by a volunteer student.
A. off B. around C. up D. in
38. I love going to this place_____ it's the quietest place in the city.
A. thought B. so that C. so D. as
39. A close friendship has gradually grown_____ between them. They help each other in their daily life.
A. out B. up C. in D. of
40. The bus_____ up passengers outside the airport.

- A. lays B. hits C. sends D. picks
41. Lots of people choose to buy houses in the suburbs_____ they can avoid the noise and pollution in the city.
- A. when B. so as C. so that D. although
42. Binh couldn't decide_____ to work with on the project.
- A. who B. how C. what D. when
43. Huy got a bad mark for his English test. He must have been really_____.
- A. disappointed B. interesting C. happy D. relaxing
44. A conical hat is a well-known handicraft, not only in Viet Nam_____ all around the world.
- A. since B. and also C. but also D. so
45. Nam didn't know_____ to find more information about the course.
- A. why B. where C. while D. what
46. Their children have all grown_____ and left home for the city to work.
- A. out of B. out C. in D. up
47. It's a truth that dogs can hear and see_____ better than humans.
- A. far more B. a lot C. much more D. very
48. Do you think that the various crafts remind people_____ a specific region?
- A. in B. of C. about D. for
49. A supermarket is_____ a shopping center.
- A. the most convenient as B. not so convenient than
C. less convenient than D. less convenient as
50. London is one of the largest cities in the world but its population is a lot_____ than Tokyo.
- A. smaller B. fewer C. small D. few
51. When I turned up, the town hall was already_____ of teenagers.
- A. packed B. full C. jammed D. crowded
52. Public transport in this city convenient and reliable_____ you can go by bus, by train, or by taxi. Remember that taxis are rather expensive.
- A. since B. in order that C. although D. so
53. On Children Festival, the zoo is always_____ with people, mainly children.
- A. had B. scored C. contained D. packed
54. Every time I fly to the United States, I get really bad_____.
- A. asthma B. jet lag C. recreation D. confusion
55. He is very careful. When the teacher says anything, he often puts it_____ in his notebook.
- A. down B. with C. on D. up
56. As children move toward_____, they are less likely to ask for advice.
- A. independent B. independence C. dependent D. dependence
57. If you like, I can_____ flowers on the cushion covers for you.
- A. knit B. grow C. make D. embroider
58. David Ferris's father was a bank manager living_____ the outskirts of the Lancastrian town of Preston.
- A. at B. in C. of D. on
59. She went back to live with her mother_____ she did not earn enough money to live in her own house.
- A. although B. because C. in order to D. so that
60. Today's cities are_____ than cities in previous times.
- A. as large B. much larger C. the largest D. lots larger
61. Nick _____ Alaska, so he's used to cold weather.
- A. comes from B. comes across C. comes in D. comes over

62. _____ she was asleep, thieves broke in and stole her handbag.
 A. Because of B. Although C. While D. In order that
63. I don't know what to do cheer her _____ because she's just failed her driving test.
 A. off B. at C. in D. up
64. Harrison's greatest attribute is his ability to work _____ pressure.
 A. in B. under C. within D. on
65. The last exhibition was not _____ this one.
 A. so interesting as B. so interesting than C. as interesting D. more interesting
66. It's a nice place for _____ who love nature and quietness.
 A. that B. there C. this D. those
67. Can Tho bridge is the _____ one in the South of Viet Nam.
 A. long B. shortest C. longest D. longer
68. You're not a safe driver! You should drive _____.
 A. careless B. more carefully C. most carefully D. careful
69. He still doesn't know _____ his budget when living alone in the city.
 A. what to manage B. when to manage C. where to manage D. how to manage
70. This river now is much less _____ than before. People are aware of the environment and they try to keep the river clean.
 A. polluted B. pollution C. polluting D. pollutes

IV. Choose the correct word or phrase to complete each sentence

1. "Thanks for giving me a ride to work today." - " _____ I was heading this direction anyway."
 A. I'd love to. B. You don't need to.
 C. No worries. D. Yes, thanks.
2. A: Would you like to join us on the trip to La Khe Silk Village?
 B: _____
 A. I don't think so. B. For now.
 C. Sounds great. D. Better things happened.
3. A: I'll pick you up at eight o'clock on my way to the airport.
 B: _____.
 A. I have a phone. B. Would be.
 C. Great. I'll see you then. D. For pleasure
4. A: "I really don't like shopping around the holidays." - B: " _____. It's always so busy."
 A. I couldn't agree with you more. B. I don't like it.
 C. I like it. D. No, it's not that.
5. " _____?" - "Everything is fine. How about you?"
 A. How's it going? B. How old are you? C. What is it going? D. What's the matter?
6. "My life's got stuck these days. I am so depressed and unable to think of anything." - " _____"
 A. Stay stuck there, B. Stay calm. Everything will be alright.
 C. No, thanks. D. You will be tired.
7. "Mom, I've got the first rank in class this semester!" - "
 A. Well done! B. Never mind! C. Thank you! D. Let's go!

V. Mark the letter A, B, C or D on your answer sheet to indicate the word or phrase that is CLOSEST in meaning to the underlined part in each of the following questions.

1. Could you please turn off the TV?

- | | | | |
|------------|------------|--------------|------------|
| A. turn on | B. plug in | C. shut down | D. shut up |
|------------|------------|--------------|------------|
2. We will **join in** Christmas event in our class.
- | | | | |
|------------------|------------|------------|-----------------|
| A. interested in | B. work in | C. take in | D. take part in |
|------------------|------------|------------|-----------------|
3. At weekends the city is always **packed** with people.
- | | | | |
|----------|---------|------------|-------------|
| A. noisy | B. busy | C. crowded | D. polluted |
|----------|---------|------------|-------------|
4. Once you've finished cleaning, you can **go on with** your work.
- | | | | |
|-------------|------------|-------------|----------------|
| A. consider | B. examine | C. continue | D. make a note |
|-------------|------------|-------------|----------------|
5. There is not a lot of **world** news in this newspaper
- | | | | |
|----------|------------------|------------|----------|
| A. urban | B. international | C. crowded | D. local |
|----------|------------------|------------|----------|

VI. Mark the letter A, B, C or D on your answer sheet to indicate the word or phrase that is OPPOSITE in meaning to the underlined part in each of the following questions.

1. When you **put on** clothing or make-up, you place it on your body in order to wear it.
- | | | | |
|-------------|---------------|------------|-----------|
| A. take off | B. look after | C. wash up | D. get on |
|-------------|---------------|------------|-----------|
2. It is the **most modern** villa in the town.
- | | | | |
|-------------|------------------|------------------|------------------|
| A. historic | B. most peaceful | C. most historic | D. most exciting |
|-------------|------------------|------------------|------------------|
3. Thousands of people are **starving** because of the failure of this year's harvest.
- | | | | |
|-----------|---------|---------|---------|
| A. hungry | B. rich | C. poor | D. full |
|-----------|---------|---------|---------|
4. At 8 o'clock the plane **took off** into the air and soared above the clouds.
- | | | | |
|--------------|----------------|-----------|----------------|
| A. decreased | B. got dressed | C. landed | D. slowed down |
|--------------|----------------|-----------|----------------|
5. It's **forbidden** to destroy history building.
- | | | | |
|------------|-----------|-----------|-------------|
| A. allowed | B. broken | C. banned | D. canceled |
|------------|-----------|-----------|-------------|

VII. Identify the mistake in each sentence

- Careful planning is very important to help craft villages growing and flourish to attract more tourists to the country.
- Chinese Painting became popularly around 581 AD since more and more people began to appreciate its beauty.
- Lam and his friends often go to the cinema to enjoy the new films.
- As soon as I know, Nga Son mats village has existed for more than 150 years with many Cups and downs.
- Some of the most excited architecture in Britain can be found in Manchester and the nearby Salford Quays area.
- Tho Ha village gate has nice, large and antique architecture making by skillful hands of the village's craftsmen.
- Jeff wanted to know why his friends was laughing
- That brown chair is most comfortable than this one.

VIII. Read the passage and decide which answer A, B, C or D best fits each space

Hello! My name is Herman. I live in a big city in Germany and it's quite exciting! There are lots of things to do. My parents bought a flat near a park where I can ride my bike or (1) _____ skateboarding. My brother is older than me so I also go to the cinema with him. The city library is a great place too. I usually meet my friends there and we do our school (2) _____ or study together.

Of course living in a big city is not easy. City life can be fast, tiring and stressful. The streets are always (3) _____ and noisy. Because of the cars the air is polluted sometimes. People are so busy that they (4) _____ have time for their neighbours or friends. But I can't see myself moving to the (5) _____. I just love living in the city too much.

- | | | | |
|-------------------|-----------------|------------|--------------|
| 1. A. play | B. sail | C. do | D. go |
| 2. A. playgrounds | B. competitions | C. project | D. workshops |
| 3. A. exhausted | B. surprised | C. crowded | D. bored |
| 4. A. rarely | B. often | C. usually | D. always |

5. A. university B. building C. countryside D. mountain

IX. Read the passage and decide which answer A, B, C or D best fits each space

What will the city of the future look like? This question has been asked so many times over the (1) _____ 500 years – and answered inconsequentially an equal number of times – that we can be sure of one thing only: no one can predict (2) _____ how cities will look 50 or 500 years from now.

The reason is simple. Cities change continually. For over fifty years they have changed so rapidly that the oldest (3) _____ will remember a time when their city seemed to belong not just to another era but to a different dimension.

This is true both of planned and unplanned cities. Planned cities such as New York and Paris, which are closely (4) _____ on a grid or diagram of streets and avenues, have effectively burst at the seams this century, while unplanned cities such as London, Tokyo and Los Angeles have grown just as dramatically. (5) _____ their centres might remain much as they were many years ago, their suburbs have spread like the tentacles of an octopus.

- | | | | |
|-----------------|--------------|---------------|---------------|
| 1. A. next | B. few | C. last | D. previous |
| 2. A. suitably | B. correctly | C. acceptably | D. accurately |
| 3. A. residents | B. dwellers | C. occupants | D. tenants |
| 4. A. designed | B. arranged | C. organized | D. planned |
| 5. A. Because | B. However | C. Since | D. Although |

X. Read the following text and choose the best answer for the questions below.

In Britain some families feel that learning at home is better than going to school. Home schooled children can choose when they want to learn. Does this sound more enjoyable than school?

Adrian is a science prodigy and he wants to start university by the age of fourteen. He finds school lessons easier than the ones he expects but making friends is more difficult. At home he can spend more time on his favourite subjects and is preparing to take many of his exams early. Does he ever take a break? "Yes", he says "I don't study subjects I'm not interested in."

Holly's parents weren't happy with the local school. So they made a decision to teach her at home.

Her favourite is history and she often goes to museums to study. "I couldn't do that before", she says. "This is more interesting than school was". Her parents are always happy to help her.

Andrian and Holly love learning at home, but some people think that studying at school is more useful because it trains you for adult life. It teaches you to be with people you don't like, but it can also help you to make friends. Are these things more important than lessons? What do you think?

- | | |
|--|--|
| 1. In Britain, people can learn at home or _____. | |
| A. at work | B. at break C. at the museum D. at school |
| 2. Adrian wants to start _____ when he's 14. | |
| A. university | B. subjects C. school D. lessons |
| 3. He only studies things that he _____. | |
| A. isn't happy with | B. feels difficult C. feels easy D. is interested in |
| 4. History is Holly's _____. | |
| A. boring subject | B. favourite test C. favourite subject D. only one subject |
| 5. Why do some people think studying at school is _____? | |
| A. stressful | B. more useful C. a waste of time D. more easy |

XI. Choose the sentence A, B, C or D that best rewrite the root one:

1. "Buy some meat in the shop," said my mother to me.

- A. My mother said to me buy some meat in the shop.

- B. My mother told to me to buy some meat in the shop
- C. My mother told me to buy some meat in the shop.
- D. My mother said me to buy some meat in the shop

2. The doctor said to Peter' "Don't go for a walk today".

- A. The doctor said Peter not to go for a walk today.
- B. The doctor told Peter not go for a walk today.
- C. The doctor said to Peter not go for a walk today.
- D. The doctor told Peter not to go for a walk today

3. She didn't make any mistakes in her answers because of her carefulness.

- A. Because her carefulness she didn't make any mistakes in her answers.
- B. Because she was careful, she made many mistakes in her answers.
- C. Because she was careful, she didn't make any mistakes in her answers.
- D. Because she was careful, so she didn't make any mistakes in her answers.

4. Tom said: "I have already had breakfast, so I am not hungry.'

- A. Tom said he had already had breakfast, so he is not hungry.
- B. Tom said he has already had breakfast, so he is not hungry.
- C. Tom said he had already had breakfast, so he was not hungry.
- D. Tom said he had already had breakfast, so he was not hungry.

5. I said to Nick: "Where are you going?"

- A. I asked Nick where was he going.
- B. I asked Nick where he was going.
- C. I asked Nick where is he going.
- D. I asked Nick where he is going.

6. He said to them: "Who will you see before you leave here?"

- A. He asked them who they would see before they left there.
- B. He asked them who would they see before they left there.
- C. He asked them who they would see before you left there.
- D. He asked them who you would see before they left there.

7. She asked me: "Why didn't you come here yesterday?"

- A. She asked me why I hadn't gone there the day before.
- B. She asked me why I didn't go there the day before.
- C. She asked me why didn't I go there the day before.
- D. She asked me why hadn't I gone there the day before.

8. Mother asked me: "Did you play with your friends yesterday?"

- A. Mother asked me if I had played with my friends the day before.
- B. Mother asked me if I played with my friends the day before.
- C. Mother asked me if I had played with your friends the day before.
- D. Mother asked if you had played with my friends the day before.

9. "Would you like to have lunch with me on Sunday?" He said to me.

- A. He invited me to have lunch with him on Sunday.
- B. He offered me to have lunch with him on Sunday.
- C. He suggested me to have lunch with him on Sunday.
- D. He reminded me to have lunch with him on Sunday.

10. "Will you help me, please? She said. "I can't rich the top shelf."

- A. She asked me help her as she couldn't reach the top shelf.
- B. She asked me to help her as she can't reach the top shelf.
- C. She asked me to help her as she couldn't reach the top shelf.
- D. She warned me to help her as she couldn't reach the top shelf.

11. Although she loves Maths, she has decided to become an English teacher.

- A. In spite of she loves Maths, she has decided to become an English teacher.
- B. Despite of loving Maths, she has decided to become an English teacher.
- C. Despite she loves Maths, she has decided to become an English teacher.
- D. In spite of loving Maths, she has decided to become an English teacher.

12. I can't go to work on time because it rains so heavily.

- A. I can't go to work on time in spite of the heavy rain.
- B. I can't go to work on time because of the heavy rain.
- C. I can't go to work on time due to it rains so heavily.
- D. I can't go to work on time despite heavy rain.

13. John is studying hard. He doesn't want to fail the exam.

- A. John is studying hard in order not to fail the exam.
- B. John is studying hard in order that he not fail the exam.
- C. John is studying hard so as to fail the exam.
- D. John is studying hard in order to not fail the exam.

14. He last visited London three years ago.

- A. He didn't visit London three years ago.
- B. He was in London for three years.
- C. He has been in London for three years.
- D. He hasn't visited London for three years.

15. Someone knocked on the door during my lunchtime.

- A. I had lunch when someone knocked on the door.
- B. When I had had lunch, someone knocked on the door.
- C. I was having lunch when someone was knocking on the door.
- D. I was having lunch when someone knocked on the door.

16. His eel soup is better than any other soups I have ever eaten.

- A. Of all the soups I have ever eaten, his eel soup is the best.
- B. I have ever eaten many soups that are better than his eel soup.
- C. His eel soup is the worst of all soups I have eaten.
- D. His eel soup is good but I have ever eaten many others better.

XII. Circle the correct sentence (A, B, C or D) that is made from the words given.

1. We/ not write/ each other/ since/ we/ leave/ school.

- A. We haven't written to each other since we left school.
- B. We haven't written to each other since we leave school.
- C. We hadn't written to each other since we leave school.
- D. We haven't written each other since we left school.

2. We/ eat/ only/ much food/ as/ body/ need.

- A. We should eat only as much food as our body need.
- B. We should eat only as much food as our body needing.
- C. We should eat only as much food as our body to need.

D. We should eat only as much food as our body needs.

3. The last time / I / go/ museum/ a year/.

A. The last time I went to the museum was a year ago.

B. The last time I went to the museum for a year.

C. The last time I went to the museum a year ago.

D. The last time I have gone to the museum was a year before.

4. She / practise / play/ tennis/ every day/ she / want / famous/ one day.

A. She practises playing tennis one day because she wants to be famous every day.

B. She practises playing tennis every day because she wants famous one day.

C. She practises playing tennis every day because she wants being famous one day.

D. She practises playing tennis every day because she wants to be famous one day.

5. It / get dark/ you / put/ light/ on / please?

A. It gets dark, could you put the light on, please?

B. It's getting dark, could you put the light on, please?

C. It got dark, could you put the light on, please?

D. It's getting dark, should you put the light on, please?

6. She/ like/ go/ shopping/ better than/ watch TV.

A. She like going shopping better than watching TV.

B. She likes to go shopping better than watching TV.

C. She likes go shopping better than watch TV.

D. She likes going shopping better than watching TV.

7. I/ look forward/ make/ own conical hat/ Tay Ho village/ Hue.

A. I look forward to making my own conical hat in Tay Ho village in Hue.

B. I look forward making my own conical hat in Tay Ho village in Hue.

C. I look forward to make my own conical hat in Tay Ho village in Hue.

D. I am looking forward to make my own conical hat in Tay Ho village in Hue.

8. He/ drive/ dangerous/ his brother.

A. He drives the car more dangerous than his brother does.

B. He drives the car more dangerously than his brother did.

C. He drives the car more dangerously than his brother does.

D. He drives the car more dangerously than his brother is.

I. Lý thuyết

1. Giới thiệu nghề nấu ăn.
2. Sử dụng và bảo quản dụng cụ, thiết bị nhà bếp.
3. Sắp xếp và trang trí nhà bếp.
4. An toàn lao động trong nấu ăn.
5. Xây dựng thực đơn.

II. Bài tập**A. Trắc nghiệm**

Câu 1. Nghề nấu ăn có mấy đặc điểm?

- A. 1 B. 2 C. 3 D. 4

Câu 2. Công cụ lao động được chia làm mấy loại chính?

- A. 1 B. 2 C. 3 D. 4

Câu 3. Đâu không phải là thiết bị dùng điện?

- A. Bếp điện B. Nồi cơm điện C. Bếp gas D. Siêu điện

Câu 4. Đâu là công cụ lao động đơn giản, thô sơ?

- A. Bếp than B. Bếp điện
C. Bếp gas D. Máy đánh trứng

Câu 5. Đâu là công cụ lao động chuyên dùng hiện đại?

- A. Bếp củi B. Bếp dầu C. Nồi hấp D. Xoong chảo

Câu 6. Nghề nấu ăn phải đảm bảo mấy yêu cầu?

- A. 3 B. 4 C. 5 D. 6

Câu 7. Điều kiện lao động của nghề nấu ăn:

- A. Không bình thường B. Sạch sẽ C. Sang trọng D. Đáp án khác

Câu 8. Thiết bị nhà bếp có mấy loại?

- A. 1 B. 2 C. 3 D. 4

Câu 9. Tìm phát biểu sai: “ Mỗi loại dụng cụ, thiết bị nhà bếp có”:

- A. Cấu tạo bằng chất liệu như nhau B. Độ bền khác nhau
C. Cách sử dụng khác nhau D. Cách bảo quản khác nhau

Câu 10. Khi sử dụng đồ dùng bằng gỗ trong nhà bếp cần đảm bảo mấy yêu cầu?

- A. 1 B. 2 C. 3 D. 4

Câu 11. Khi sử dụng đồ dùng bằng nhựa trong nhà bếp, cần đảm bảo mấy yêu cầu chính?

- A. 1 B. 2 C. 3 D. 4

Câu 12. Khi sử dụng đồ dùng thủy tinh trong nhà bếp, cần:

- A. Đun lửa to B. Dùng thìa nhôm để xào nấu thức ăn
C. Cẩn trọng khi sử dụng D. Cả A và B đều đúng

Câu 13. Khi sử dụng đồ dùng điện trong nhà bếp cần lưu ý mấy thời điểm?

- A. 1 B. 2 C. 3 D. 4

Câu 14. Cần sử dụng đúng quy cách của đồ dùng điện thời điểm nào?

- A. Trước khi sử dụng B. Khi sử dụng
C. Sau khi sử dụng D. Cả 3 đáp án trên

Câu 15. Cần chùi sạch, lau khô bằng vải mềm, tránh dính nước vào đồ dùng điện thời điểm nào?

- A. Trước khi sử dụng B. Khi sử dụng
C. Sau khi sử dụng D. Cả 3 đáp án trên

Câu 16. Đồ dùng bằng sắt không gì không sử dụng để chứa thức ăn có:

- A. Nhiều muối B. Chứa axit
C. Nhiều muối, chứa axit D. Không có lưu ý gì

Câu 17. Sắp xếp, trang trí nhà bếp theo mấy kiểu?

- A. 1 B. 2 C. 3 D. 4

Câu 18. Nhà bếp được sắp xếp hình chữ I:

- A. Sử dụng một bên tường B. Sử dụng hai bức tường đối diện
C. Khu vực làm việc đặt 3 cạnh tường D. Sử dụng hai bức tường thẳng góc

Câu 19. Nhà bếp được sắp xếp dạng hai đường thẳng song song:

- A. Sử dụng một bên tường B. Sử dụng hai bức tường đối diện
C. Khu vực làm việc đặt 3 cạnh tường D. Sử dụng hai bức tường thẳng góc

Câu 20. Nhà bếp được sắp xếp hình chữ U:

- A. Sử dụng một bên tường B. Sử dụng hai bức tường đối diện
C. Khu vực làm việc đặt 3 cạnh tường D. Sử dụng hai bức tường thẳng góc

Câu 21. Nhà bếp được sắp xếp hình chữ L:

- A. Sử dụng một bên tường B. Sử dụng hai bức tường đối diện
C. Khu vực làm việc đặt 3 cạnh tường D. Sử dụng hai bức tường thẳng góc

Câu 22. Trong nhà bếp cần thực hiện mấy công việc?

- A. 3 B. 4 C. 5 D. 6

Câu 23. Có mấy loại dụng cụ, thiết bị dễ gây tai nạn trong nhà bếp?

- A. 1 B. 2 C. 3 D. 4

Câu 24. Đây là dụng cụ, thiết bị cầm tay dễ gây tai nạn trong nhà bếp?

- A. Các loại dao nhọn, sắc B. Bếp
C. Lò nướng D. Nồi cơm điện

Câu 25. Chương trình Công nghệ 9 giới thiệu mấy nguyên nhân gây tai nạn trong nấu ăn?

- A. 5 B. 6 C. 7 D. 8

Câu 26. Trong nấu ăn, có mấy tai nạn nguy hiểm?

- A. 1 B. 2 C. 3 D. Nhiều

Câu 27. Cần lưu sử dụng dụng cụ và thiết bị điện trong nhà bếp vào mấy thời điểm để bảo đảm an toàn?

- A. 1 B. 2 C. 3 D. 4

Câu 28. Tại sao phải quan tâm đến việc đảm bảo an toàn lao động trong nhà bếp?

- A. Tránh rủi ro B. Tránh tai nạn có thể xảy ra
C. Tránh rủi ro và tai nạn có thể xảy ra khi nấu ăn D. Đáp án khác

Câu 29. Khi xây dựng thực đơn cho gia đình, cần chú ý đến mấy điểm?

- A. 1 B. 2 C. 3 D. 4

Câu 30. Thực đơn dùng cho các bữa liên hoan được chia làm mấy loại?

- A. 1 B. 2 C. 3 D. 4

B. TỰ LUẬN

Bài 1 : Em hãy cho biết vai trò và vị trí của nghề nấu ăn?

Bài 2 : Kể tên các loại dụng cụ trong nhà bếp, cho ví dụ và nêu tác dụng của chúng?

Bài 3: Hãy kể những công việc thường làm trong nhà bếp ?

Bài 4 : Có mấy khu vực hoạt động trong nhà bếp ? Cho biết cách sắp xếp thích hợp.

A. LÝ THUYẾT

- Tính chất hóa học của oxit, axit, bazơ.
- Tính chất, phương pháp điều chế, ứng dụng của các oxit, axit, bazơ điển hình: CaO , SO_2 , H_2SO_4 , NaOH , Ca(OH)_2 .

B. BÀI TẬP TỰ LUYỆN

I. Trắc nghiệm: Học sinh ghi lại đáp án đúng nhất cho các câu hỏi sau vào vở ghi.

Chủ đề: Oxit

Câu 1. Hòa tan hoàn toàn x gam CuO trong 200 ml dd HCl 0,5 M thì vừa đủ. Tính x.

- A. 8 g B. 4 g C. 0,8 g D. 0,4 g

Câu 2. Dãy oxit tác dụng với dung dịch H_2SO_4 loãng tạo thành muối và nước là

- A. MgO , CO_2 B. MgO , CuO
C. Al_2O_3 , SO_3 D. MgO , P_2O_5

Câu 3. Chất khí nào sau đây là nguyên nhân chính gây ra mưa axit?

- A. CO_2 B. CH_4 C. H_2 D. SO_2

Câu 4. Các oxit tác dụng được với nước là

- A. CaO , FeO B. PbO_2 , K_2O C. BaO , K_2O D. NO , SO_2

Câu 5. Để tẩy trắng và chống nấm mốc các sản phẩm như dược liệu, măng khô, hoa quả khô,... ta phải dùng chất nào sau đây?

- A. CaO B. HCl C. SO_2 D. H_2SO_4

Câu 6. Khí ẩm nào sau đây có thể được làm khô bằng canxi oxit?

- A. SO_3 B. SO_2 C. H_2 D. CO_2

Câu 7. Dãy chất nào sau đây chỉ gồm các oxit bazơ?

- A. CuO , CaO , MgO B. CO_2 , K_2O , Na_2O C. CuO , NO , MgO D. CO , P_2O_5 , Al_2O_3

Câu 8. Thành phần chính của đá vôi có công thức hoá học là

- A. CaCO_3 B. CaO C. Ca(OH)_2 D. CaSO_4

Câu 9. Dãy chất nào sau đây đều là các oxit axit?

- A. CO , SO_2 , H_2O B. SO_2 , P_2O_5 , CO_2
C. Al_2O_3 , CaO , FeO D. CO_2 , Na_2O , NO

Câu 10. Để tách riêng Fe_2O_3 ra khỏi hỗn hợp Na_2O và Fe_2O_3 ta có thể dùng chất nào sau đây?

- A. Giấy quì tím B. Nước C. dd HCl D. dd KOH

Câu 11. Dung dịch nào sau đây tác dụng với CuO tạo ra sản phẩm là dung dịch có màu xanh lục?

- A. dd HCl B. dd Ba(OH)_2 C. dd K_2CO_3 D. dd KOH

Câu 12. CaO dùng làm chất khử chua đất trồng và xử lý nước thải là ứng dụng tính chất hóa học gì của CaO ?

- A. Tác dụng với oxit axit. B. Tác dụng với muối.
C. Tác dụng với axit. D. Tác dụng với bazơ.

Câu 13. Dung dịch NaOH phản ứng với các oxit nào sau đây?

- A. Al_2O_3 , MgO . B. CO_2 , CuO . C. SO_2 , P_2O_5 . D. Fe_2O_3 , SO_3 .

Câu 14. Lưu huỳnh đioxit được tạo thành từ cặp chất nào sau đây?

- A. K_2SO_4 và HCl B. K_2SO_3 và HCl C. H_2SO_4 và $Ca(OH)_2$ D. H_2SO_4 và $NaOH$

Chủ đề Axit

Câu 15. Dung dịch H_2SO_4 loãng tác dụng với chất nào sau đây tạo ra khí hidro?

- A. Cu B. Mg C. BaO D. KOH

Câu 16. Có thể nhận biết các dung dịch không màu: $NaOH$, HCl , H_2SO_4 bằng thuốc thử nào dưới đây?

- A. Quì tím. B. dd $BaCl_2$.
C. Quì tím và dd $BaCl_2$. D. Quì tím và dd KOH .

Câu 17. Tính chất hóa học nào sau đây **không** phải là của axit?

- A. Tác dụng với oxit bazơ. B. Tác dụng với kim loại.
C. Tác dụng với bazơ. D. Tác dụng với oxit axit.

Câu 18. Dãy chất nào sau đây đều là axit?

- A. KOH , $NaOH$, $Ca(OH)_2$. B. K_2O , Na_2O , BaO .
C. $KHCO_3$, $MgCO_3$, $BaSO_3$. D. HCl , H_2SO_4 , HNO_3 .

Câu 19. Trung hòa 200 g dung dịch $NaOH$ 10% bằng dung dịch có chứa 21,9 g HCl . Khối lượng muối thu được là

- A. 29,25 g B. 35,1 g C. 292,5 g D. 351 g

Câu 20. Axit sunfuric H_2SO_4 đặc, nóng tác dụng với đồng kim loại sinh ra khí

- A. CO_2 B. SO_2 C. H_2S D. H_2

Câu 21. Sau khi làm thí nghiệm, có những khí thải độc hại: HCl , H_2S , CO_2 , SO_2 . Dùng chất nào sau đây để loại bỏ chúng là tốt nhất?

- A. Muối $NaCl$ B. Nước vôi trong C. dd HCl D. dd $NaNO_3$

Câu 22. Muốn pha loãng axit sunfuric đặc ta phải

- A. rót từ từ axit đặc vào nước B. rót nhanh axit đặc và nước
C. rót nhanh nước vào axit đặc D. rót từ từ nước vào axit đặc

Chủ đề Bazơ

Câu 24. Dung dịch $NaOH$ phản ứng với các oxit nào sau đây?

- A. Al_2O_3 , MgO . B. CO_2 , CuO . C. SO_2 , P_2O_5 . D. Fe_2O_3 , SO_3 .

Câu 25. Bazơ tan và bazơ không tan có tính chất hóa học chung là

- A. làm quì tím hóa xanh.
B. bị nhiệt phân hủy tạo ra oxit bazơ và nước.
C. tác dụng với axit tạo thành muối và nước.
D. tác dụng với oxit axit tạo thành muối và nước.

Câu 26. Dung dịch $NaOH$ **không** có tính chất nào sau đây?

- A. Làm đổi màu quì tím và phenolphthalein
B. Bị nhiệt phân hủy khi đun nóng tạo thành oxit bazơ và nước.
C. Tác dụng với oxit axit tạo thành muối và nước
D. Tác dụng với axit tạo thành muối và nước

Câu 28. Có 2 dung dịch không màu là $Ca(OH)_2$ và $NaOH$. Để phân biệt 2 dung dịch này bằng phương pháp hóa học dùng

- A. dd HCl B. CO_2 C. dd phenolphthalein D. nhiệt phân hủy

Câu 29. Điện phân dung dịch NaCl bão hoà, có màng ngăn giữa hai điện cực, sản phẩm thu được là

- A. NaClO, H₂. B. NaOH, Cl₂. C. NaOH, H₂, Cl₂. D. NaClO, H₂, Cl₂.

Câu 30. Bazơ nào sau đây khi nung nóng tạo ra oxit?

- A. Ca(OH)₂. B. KOH. C. NaOH. D. Cu(OH)₂.

Câu 31. Vôi tôi có công thức hoá học là

- A. CaSO₄. B. CaO. C. Ca(OH)₂. D. CaCO₃.

Câu 32. Phản ứng giữa dung dịch H₂SO₄ và dung dịch NaOH là phản ứng

- A. thế. B. hóa hợp. C. trung hòa. D. phân hủy.

Câu 33. Bazơ nào sau đây tan trong nước tạo dung dịch bazơ (kiềm)?

- A. Zn(OH)₂. B. Mg(OH)₂. C. KOH. D. Fe(OH)₃.

Câu 34. Cho sơ đồ phản ứng sau: Ca(OH)₂ + SO₂ ----> X + H₂O. X là chất nào sau đây?

- A. CaSO₂ B. CaSO₃ C. CaSO₄ D. Ca(SO₂)₂

Câu 35. NaOH có tính chất vật lý nào sau đây?

- A. Natri hiđroxit là chất rắn không màu, ít tan trong nước
B. Natri hiđroxit là chất rắn không màu, hút ẩm mạnh, tan nhiều trong nước và tỏa nhiệt
C. Natri hiđroxit là chất rắn không màu, hút ẩm mạnh và không tỏa nhiệt
D. Natri hiđroxit là chất rắn không màu, không tan trong nước, không tỏa nhiệt.

Câu 36. Cặp chất nào sau đây cùng tồn tại trong một dung dịch (không phản ứng với nhau)?

- A. NaOH và Ca(OH)₂ B. KOH và H₂SO₄
C. Ba(OH)₂ và H₂SO₄ D. H₃PO₄ và Ca(OH)₂

Câu 37. Có những bazơ Ba(OH)₂, Mg(OH)₂, Cu(OH)₂, Ca(OH)₂. Nhóm các bazơ làm quỳ tím hoá xanh là:

- A. Ba(OH)₂, Cu(OH)₂ B. Ba(OH)₂, Ca(OH)₂
C. Mg(OH)₂, Ca(OH)₂ D. Mg(OH)₂, Ba(OH)₂

Câu 38. Phản ứng hoá học nào sau đây tạo ra oxit bazơ?

- A. Cho dd Ca(OH)₂ phản ứng với SO₂ B. Cho dd NaOH phản ứng với dd H₂SO₄
C. Cho dd Cu(OH)₂ phản ứng với HCl D. Nung nóng Cu(OH)₂

Câu 39. Cho các bazơ sau: Fe(OH)₃, Cu(OH)₂, Zn(OH)₂. Khi nung nóng các bazơ trên tạo ra dãy oxit bazơ tương ứng là:

- A. FeO, CuO, ZnO B. Fe₂O₃, CuO, ZnO
C. Fe₃O₄, CuO, ZnO D. Fe₂O₃, Cu₂O, ZnO

II. Tự luận: Học sinh trình bày bài làm vào vở ghi.

Câu 1. Hoà tan 24,3 gam hỗn hợp gồm Mg và Zn bằng dung dịch HCl 1,5M thì thu được 11,2 lít H₂ (đktc).

a) Tính khối lượng mỗi kim loại trong hỗn hợp ban đầu.

b) Tính nồng độ mol các chất có trong dung dịch sau phản ứng. Biết thể tích dung dịch thay đổi không đáng kể.

Câu 2. Cho 2,88 gam hỗn hợp NaOH và KOH phản ứng hết trong 400 gam dung dịch HCl thu được 3,99 gam muối clorua.

a) Tính khối lượng mỗi bazơ trong hỗn hợp ban đầu.

b) Tính nồng độ phần trăm của các chất có trong dung dịch sau phản ứng.

(H = 1, C = 12, N = 14, O = 16, Na = 23, Mg = 24, Al = 27, P = 31, S = 32, Cl = 35,5, K =

Ca = 40, Mn = 55, Fe = 56, Cu = 64, Zn = 65, Br = 80, Ag = 108, Ba = 137, Pb = 207)

I. Lý thuyết

1. Sự phụ thuộc của cường độ dòng điện vào hiệu điện thế.
2. Điện trở dây dẫn, định luật Ôm.
3. Đoạn mạch nối tiếp, đoạn mạch song song.
4. Sự phụ thuộc của điện trở vào chiều dài, tiết diện và vật liệu của dây dẫn.
5. Biến trở, điện trở dùng trong kĩ thuật.

II. Bài tập**A. Trắc nghiệm**

Câu 1. Nếu hiệu điện thế giữa hai đầu dây dẫn tăng 2,4 lần thì cường độ dòng điện chạy qua dây dẫn đó sẽ

- A. tăng 2,4 lần. B. giảm 2,4 lần. C. giảm 4,8 lần. D. tăng 4,8 lần.

Câu 2. Khi hiệu điện thế đặt vào hai đầu một bóng đèn càng lớn thì cường độ dòng điện chạy qua bóng đèn sẽ

- A. càng nhỏ. C. không thay đổi.
B. càng lớn. D. lúc đầu tăng, sau đó lại giảm.

Câu 3. Khi hiệu điện thế giữa hai đầu dây dẫn giảm thì cường độ dòng điện chạy qua dây dẫn sẽ

- A. giảm tỉ lệ với hiệu điện thế. C. không thay đổi.
B. tăng tỉ lệ với hiệu điện thế. D. lúc đầu tăng, sau đó lại giảm.

Câu 4. Đồ thị biểu diễn sự phụ thuộc của cường độ dòng điện vào hiệu điện thế giữa hai đầu dây dẫn có dạng

- A. một đường thẳng đi qua gốc tọa độ. C. một đường cong đi qua gốc tọa độ.
B. một đường thẳng không đi qua gốc tọa độ D. một đường cong không đi qua gốc tọa độ.

Câu 5. Đặt vào hai đầu dây dẫn hiệu điện thế U_1 thì đo được cường độ dòng điện chạy trong dây dẫn là I_1 . Khi đặt vào hai đầu dây dẫn đó hiệu điện thế U_2 thì cường độ dòng điện chạy trong dây dẫn là I_2 . Cường độ dòng điện I_2 được tính theo công thức nào dưới đây?

- A. $I_2 = \frac{U_1}{U_2} I_1$. B. $I_2 = \frac{U_2}{U_1} I_1$. C. $I_2 = \frac{U_1+U_2}{U_2} I_1$. D. $I_2 = \frac{U_1-U_2}{U_2} I_1$.

Câu 6. Điện trở R của dây dẫn biểu thị cho tính cản trở

- A. dòng điện của dây dẫn. C. dòng điện của các êlectrôn.
B. hiệu điện thế của dây dẫn. D. dây dẫn của dòng điện.

Câu 7. Điện trở của dây dẫn là một đại lượng

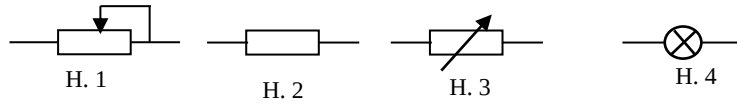
- A. không đổi với mỗi đoạn dây dẫn xác định.
B. thay đổi với mỗi đoạn dây dẫn xác định.
C. phụ thuộc vào hiệu điện thế giữa hai đầu dây dẫn.
D. phụ thuộc vào cường độ dòng điện qua dây dẫn.

Câu 8. Theo định luật Ôm: Cường độ dòng điện chạy qua dây dẫn

- A. tỉ lệ với hiệu điện thế giữa hai đầu dây dẫn và tỉ lệ với điện trở của dây.
B. tỉ lệ thuận với hiệu điện thế giữa hai đầu dây dẫn và tỉ lệ với điện trở của dây.
C. tỉ lệ thuận với hiệu điện thế giữa hai đầu dây dẫn và tỉ lệ nghịch với điện trở của dây.
D. tỉ lệ nghịch với hiệu điện thế giữa hai đầu dây dẫn và tỉ lệ thuận với điện trở của dây.

Câu 9. Hình vẽ nào dưới đây **không phải** ký hiệu điện trở ?

- A. Hình 1.
B. Hình 2.
C. Hình 3.
D. Hình 4.



Câu 10. Đặt hiệu điện thế U như nhau vào hai đầu hai điện trở R_1 và R_2 , biết $R_1 = 2R_2$. Cường độ dòng điện qua mỗi điện trở

- A. $I_2 = 4.I_1$. B. $I_2 = 2I_1$. C. $I_2 = \frac{I_1}{2}$. D. $I_2 = I_1$.

Câu 11. Đơn vị nào dưới đây là đơn vị đo điện trở?

- A. Ω B. W C. A D. V

Câu 12. Điện trở của một dây dẫn nhất định có mối quan hệ phụ thuộc nào dưới đây?

- A. Tỷ lệ thuận với hiệu điện thế đặt vào hai đầu dây dẫn.
B. Tỷ lệ nghịch với cường độ dòng điện chạy qua dây dẫn.
C. Không phụ thuộc vào hiệu điện thế đặt vào hai đầu dây dẫn.
D. Giảm khi cường độ dòng điện chạy qua dây dẫn giảm.

Câu 13. Hai đoạn dây bằng nhôm, cùng tiết diện có chiều dài và điện trở tương ứng là l_1 , R_1 và l_2 , R_2 . Hệ thức nào dưới đây là đúng?

- A. $R_1 R_2 = l_1 \cdot l_2$. B. $\frac{R_1}{R_2} = \frac{l_1}{l_2}$. C. $R_1 \cdot l_1 = R_2 \cdot l_2$. D. $R_1 = \frac{l_2 \cdot l_2}{R_2}$.

Câu 14. Ý nào dưới đây là đúng khi nói về sự phụ thuộc của điện trở vào tiết diện dây dẫn?

- A. Tiết diện dây dẫn càng lớn thì điện trở càng lớn.
B. Tiết diện dây dẫn càng lớn thì điện trở càng bé.
C. Tiết diện dây dẫn là đại lượng tỷ lệ thuận với điện trở của dây.
D. Tiết diện dây dẫn không có ảnh hưởng gì đến điện trở của dây.

Câu 15. Hai đoạn dây bằng đồng cùng chiều dài có tiết diện và điện trở tương ứng là S_1 , R_1 và S_2 , R_2 . Hệ thức nào dưới đây đúng?

- A. $S_1 R_1 = S_2 R_2$. B. $\frac{S_1}{R_1} = \frac{S_2}{R_2}$. C. $R_1 R_2 = S_1 S_2$. D. $S_1 = \frac{R_1 S_2}{R_2}$.

Câu 16. Dây dẫn có chiều dài l , tiết diện S và làm bằng chất có điện trở suất ρ , thì có điện trở R được tính bằng công thức nào?

- A. $R = \rho \frac{S}{l}$. B. $R = \frac{S}{\rho \cdot l}$. C. $R = \frac{l}{\rho \cdot S}$. D. $R = \rho \frac{l}{S}$.

Câu 17. Đơn vị điện trở suất là gì?

- A. Ω/m B. $\Omega \cdot m$ C. m/Ω D. Ω

Câu 18. Trên một biến trở con chạy có ghi R_b ($100\Omega - 2A$). Con số $2A$ có ý nghĩa là gì?

- A. CĐDD lớn nhất được phép qua biến trở C. CĐDD định mức của biến trở
B. CĐDD bé nhất được phép qua biến trở D. CĐDD trung bình qua biến trở

Câu 19. Biến trở là một linh kiện dùng để

- A. thay đổi vật liệu dây dẫn trong mạch. C. điều chỉnh hiệu điện thế giữa hai đầu mạch.
B. điều chỉnh cường độ dòng điện trong mạch. D. thay đổi khối lượng riêng dây dẫn trong mạch.

Câu 20. Khi dịch chuyển con chạy hoặc tay quay của biến trở, đại lượng nào sau đây sẽ thay đổi?

- A. Tiết diện dây dẫn của biến trở.
B. Điện trở suất của chất làm biến trở của dây dẫn.

C. Chiều dài dây dẫn của biến trở.

D. Nhiệt độ của biến trở.

Câu 21. Trên một biến trở có ghi $50\Omega - 2,5\text{ A}$. Hiệu điện thế lớn nhất được phép đặt lên hai đầu dây cố định của biến trở là bao nhiêu?

A. 125 V

B. 50,5V

C. 20V

D. 47,5V

Câu 22. Hệ thức của định luật Ôm là gì?

A. $I = U.R$.

B. $I = \frac{U}{R}$.

C. $I = \frac{R}{U}$.

D. $R = \frac{I}{U}$.

Câu 23. Công thức nào dưới đây dùng để tính tiết diện của một dây dẫn?

A. $S = \rho \frac{l}{R}$.

B. $S = \rho \frac{R}{l}$.

C. $S = l \frac{R}{\rho}$.

D. $S = l\rho R$.

Câu 24. Nếu giảm chiều dài của một dây dẫn đi 2 lần và tăng tiết diện dây đó lên 4 lần thì điện trở suất của dây dẫn sẽ

A. giảm 16 lần.

B. tăng 16 lần.

C. không đổi.

D. tăng 8 lần

Câu 25. Điện trở suất của một dây dẫn có giá trị bằng điện trở của một dây dẫn hình trụ làm bằng vật liệu đó có

A. chiều dài 1 m tiết diện đều 1cm^2 .

C. chiều dài 1m tiết diện đều 1mm^2 .

B. chiều dài 1m tiết diện đều 1m^2 .

D. chiều dài 1mm tiết diện đều 1mm^2 .

Câu 26. Điều nào sau đây là **sai** khi nói về sự phụ thuộc của điện trở dây dẫn?

A. Điện trở dây dẫn tỉ lệ thuận với chiều dài của dây.

B. Điện trở dây dẫn tỉ lệ nghịch với tiết diện của dây.

C. Điện trở dây dẫn không phụ thuộc vào bản chất của dây.

D. Điện trở dây dẫn phụ thuộc vào nhiệt độ.

Câu 27. Hai dây dẫn bằng đồng và bằng nhôm có cùng tiết diện và khối lượng như nhau. Nhận định nào sau đây là đúng?

A. Dây nhôm có điện trở nhỏ hơn

C. Hai dây có điện trở bằng nhau.

B. Dây nhôm có điện trở lớn hơn.

D. Không thể so sánh được.

Câu 28. Đại lượng nào đặt trưng cho sự phụ thuộc của điện trở vào vật liệu làm dây dẫn?

A. Điện trở suất.

B. Điện trở.

C. Chiều dài.

D. Tiết diện.

Câu 29. Một dây dẫn có chiều dài l và điện trở R . Nếu cắt dây này làm 3 phần bằng nhau thì điện trở R' của mỗi phần là bao nhiêu?

A. $R' = 3R$

B. $R' = R/3$

C. $R' = R + 3$

D. $R' = R - 3$.

Câu 30. Câu phát biểu nào dưới đây về biến trở là **không đúng**?

A. Biến trở là điện trở có thể thay đổi trị số.

B. Biến trở là dụng cụ có thể được dùng để thay đổi cường độ dòng điện.

C. Biến trở là dụng cụ có thể được dùng để thay đổi hiệu điện thế giữa hai đầu dụng cụ điện.

D. Biến trở là dụng cụ có thể được dùng để đổi chiều dòng điện trong mạch.

B. Tự luận

Bài 1: Khi đặt hiệu điện thế 12V vào hai đầu một dây dẫn thì dòng điện chạy qua có cường độ 6mA. Muốn dòng điện chạy qua dây dẫn đó có cường độ giảm đi 4mA thì hiệu điện thế cần dùng là bao nhiêu?

Bài 2: Đặt hiệu điện thế 24V vào hai đầu điện trở R thì cường độ dòng điện chạy qua điện trở là 0,4A. Tính giá trị điện trở R ?

Bài 3: Ba điện trở R_1 , R_2 , R_3 được mắc song song vào hai điểm A và B. Biết cường độ dòng điện qua R_2 là $0,6A$ và $R_1 = 20\ \Omega$, $R_2 = 30\ \Omega$, $R_3 = 60\ \Omega$. Tính cường độ dòng điện qua R_1 , R_3 và qua mạch chính.

Bài 4: Hai điện trở R_1 và R_2 mắc nối tiếp nhau trong một đoạn mạch. Biết $R_1 = 2R_2$, cường độ dòng điện trong mạch là $1,8A$, hiệu điện thế giữa hai đầu đoạn mạch là $U = 54V$. Tính R_1 và R_2 .

Bài 5: Một dây nhôm có điện trở $2,8\Omega$, tiết diện $1mm^2$, điện trở suất $\rho = 2,8.10^{-8}\Omega m$, chiều dài của dây là bao nhiêu?

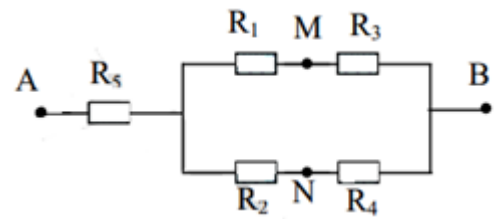
Bài 6: Một biến trở con chạy có điện trở lớn nhất là 40Ω . Dây điện trở của biến trở là một dây hợp kim nicrom có tiết diện $0,5\ mm^2$ và được quấn đều xung quanh một lõi sứ tròn có đường kính $2cm$. Tính số vòng dây của biến trở này.

Bài 7: Cho mạch điện như hình vẽ: $R_1 = R_3 = 3\Omega$, $R_2 = 2\Omega$, $R_4 = 1\Omega$, $R_5 = 4\Omega$. Cường độ dòng điện qua mạch chính là $3A$. Tính

a. Điện trở tương đương R_{13} , R_{24} , R_{TD} .

b. U_{AB} .

c. Hiệu điện thế giữa hai đầu mỗi điện trở.



I. NỘI DUNG ÔN TẬP:

- Chương I: Các thí nghiệm của Mendel

- + Mendel và Di truyền học
- + Chủ đề 1: Các thí nghiệm của Mendel

- Chương III: ADN và gen

- + ADN
- + ADN và bản chất của gen
- + Mối quan hệ giữa gen và ARN

- Chương II: Nhiễm sắc thể

- hiễm sắc thể
- hủ đề 2: Các quá trình phân bào của tế bào
- ơ chế xác định giới tính
- di truyền liên kết

II. Câu hỏi minh họa

A. Một số câu hỏi tự luận

Câu 1: Ở cà chua, quy định gen: A - quả đỏ, a – quả vàng

Khi cho lai 2 giống cà chua quả đỏ với quả vàng với nhau thu được F1 đều cho cà chua quả đỏ, dạng tròn. F1 giao phấn với nhau thu được F2 có 901 quả đỏ, 301 quả vàng. Xác định kiểu gen của bố mẹ và vẽ sơ đồ lai.

Câu 2: Ở bắp cải có bộ NST lưỡng bội $2n = 18$. 5 tế bào sinh dưỡng của loài trải qua nguyên phân liên tiếp 3 lần. Tính số tế bào con được tạo thành và tổng số NST có trong các tế bào.

Câu 3: Mạch 1 của ADN có trình tự sắp xếp các nucleotit như sau

-A-G-X-T-A-G-G-T-X-A-A-G-

- Hãy viết đoạn mạch đơn bổ sung với nó.
- Nếu phân tử ARN được tổng hợp từ mạch 2 của ADN trên, hãy viết trình tự sắp xếp các nucleotit trên phân tử ARN đó?
- Tính chiều dài đoạn ARN được tổng hợp từ ADN trên

Câu 4:

- Giải thích vì sao 2 ADN con được tạo ra qua cơ chế nhân đôi lại giống ADN mẹ.
- Vì sao trâu, bò cùng ăn cỏ nhưng thịt của chúng lại khác nhau?

B. Một số câu hỏi trắc nghiệm

Câu 1: Hai trạng thái khác nhau của cùng một loại tính trạng có biểu hiện trái ngược nhau, được gọi là

- | | |
|-----------------------------------|--------------------------------------|
| A. cặp gen tương phản. | B. cặp bố mẹ thuần chủng tương phản. |
| C. hai cặp tính trạng tương phản. | D. cặp tính trạng tương phản. |

Câu 2: Kiểu gen nào sau đây biểu hiện kiểu hình trội trong trường hợp tính trội hoàn toàn là

- | | | | |
|-------------|-------------|-------------|-----------------|
| A. AA và aa | B. Aa và aa | C. AA và Aa | D. AA, Aa và aa |
|-------------|-------------|-------------|-----------------|

Câu 3: Phép lai nào sau đây cho biết cá thể đem lai là thể dị hợp?

- P: bố hồng cầu hình liềm nhẹ x mẹ bình thường → F: 1 hồng cầu hình liềm nhẹ: 1 bình thường.
 - P: thân cao x thân thấp → F: 50% thân cao: 50% thân thấp.
 - P: mắt trắng x mắt đỏ → F: 100% mắt trắng
- | | | | |
|----------|----------|----------|-------------|
| A. 1, 2. | B. 1, 3. | C. 2, 3. | D. 1, 2, 3. |
|----------|----------|----------|-------------|

Câu 4: Trong phép lai 2 cặp tính trạng thuần chủng của Mendel ở cây đậu Hà lan, thì F2 tỉ lệ mỗi cặp tính trạng là

- | | | | |
|-------------------|---------|---------|-------------|
| A. 9 : 3 : 3 : 1. | B. 3:1. | C. 1:1. | D. 1:1:1:1. |
|-------------------|---------|---------|-------------|

Câu 5: Những loại giao tử có thể tạo ra được từ kiểu gen AaBB là

- | | |
|------------|------------|
| A. AB, aB. | B. Aa, Bb. |
|------------|------------|

C. Ab, aB, ab.

D. Aa, BB.

Câu 6: Khi giao phấn giữa cây có quả tròn, đỏ với cây có quả dài, vàng. Kiểu hình nào ở con lai dưới đây được xem là biến dị tổ hợp?

A. Quả tròn, đỏ.

B. Quả dài, vàng.

C. Quả tròn, vàng.

D. Không có biến dị tổ hợp.

Câu 7: Ở người, gen B quy định tóc thẳng trội hoàn toàn so với gen b quy định tóc xoăn. Mẹ và bố phải có kiểu gen và kiểu hình nào trong các trường hợp sau để sinh con ra có người tóc thẳng, có người tóc xoăn?

A. Mẹ tóc thẳng (BB) x Bố tóc xoăn (bb).

B. Mẹ tóc xoăn (bb) x Bố tóc xoăn (bb).

C. Mẹ tóc thẳng (BB) x Bố tóc thẳng (Bb).

D. Mẹ tóc xoăn (bb) x Bố tóc thẳng (Bb).

Câu 8: Theo Mendel, với n cặp gen dị hợp phân li độc lập thì số lượng các loại kiểu gen được xác định theo công thức nào?

A. 2^n .

B. 3^n .

C. 4^n .

D. 5^n .

Câu 9: Các chữ in hoa là alen trội và chữ thường là alen lặn. Mỗi gen quy định 1 tính trạng. Cơ thể mang kiểu gen AaBbDdeeFf khi giảm phân bình thường cho số loại giao tử là

A. 4.

B. 8.

C. 16.

D. 32.

Câu 10: Các chữ in hoa là alen trội và chữ thường là alen lặn. Mỗi gen quy định 1 tính trạng. Cơ thể mang kiểu gen BbDdEEff khi giảm phân bình thường sinh ra các kiểu giao tử là

A. B, B, D, d, E, e, F, f.

B. BDEf, bDEf, BdEf, bDEf.

C. BbEE, Ddff, BbDd, Eeff.

D. BbDd, Eeff, Bbff, DdEE.

Câu 11: Các chữ in hoa là alen trội và chữ thường là alen lặn. Mỗi gen quy định 1 tính trạng. Thực hiện phép lai: P: ♀ AaBbCcDd x ♂ AabbCcDD. Tỷ lệ phân li của kiểu hình A-B-C-D- là

A. 3/32.

B. 5/32.

C. 7/32.

D. 9/32.

Câu 12: Đặc điểm nào sau đây đúng với hiện tượng di truyền liên kết hoàn toàn?

A. Các cặp gen quy định các cặp tính trạng nằm trên các cặp nhiễm sắc thể khác nhau.

B. Làm xuất hiện các biến dị tổ hợp, rất đa dạng và phong phú.

C. Luôn tạo ra các nhóm gen liên kết quý mới.

D. Làm hạn chế sự xuất hiện các biến dị tổ hợp.

Câu 13: Ở ruồi giấm, thân xám trội so với thân đen, cánh dài trội so với cánh cụt. Theo Moocgan, khi lai ruồi thân xám, cánh dài thuần chủng với ruồi thân đen, cánh cụt được F₁ toàn thân xám, cánh dài. Cho con đực F₁ lai với con cái thân đen, cánh cụt thu được tỷ lệ

A. 4 xám, dài : 1 đen, cụt.

B. 3 xám, dài : 1 đen, cụt.

C. 2 xám, dài : 1 đen, cụt.

D. 1 xám, dài : 1 đen, cụt.

Câu 14: Trong tế bào ở các loài sinh vật, NST có dạng

A. hình que.

B. nhiều hình dạng.

C. hình chữ V.

D. hình hạt.

Câu 15: Ở kì giữa của quá trình nguyên phân, các NST kép xếp thành mấy hàng trên mặt phẳng xích đạo?

A. 1 hàng

B. 2 hàng

C. 3 hàng

D. 4 hàng

Câu 16: Sự tiếp hợp của các NST kép tương đồng diễn ra ở kì nào trong giảm phân?

A. Kì đầu I.

B. Kì giữa I.

C. Kì trung gian.

D. Kì đầu II.

Câu 17: Kết thúc quá trình nguyên phân, số NST có trong mỗi tế bào con là

A. lưỡng bội ở trạng thái đơn

B. lưỡng bội ở trạng thái kép

C. đơn bội ở trạng thái đơn.

D. đơn bội ở trạng thái kép.

Câu 18: Trong quá trình tạo giao tử ở động vật, hoạt động của các tế bào mầm là

A. nguyên phân.

B. giảm phân.

C. thụ tinh.

D. nguyên phân và giảm phân.

- Câu 19:** Ở gà có bộ NST $2n = 78$. Một tế bào sinh dưỡng tiến hành nguyên phân liên tiếp một số lần, Tổng số NST đơn trong tất cả các tế bào con là 4992. Tế bào đó đã nguyên phân với số lần là
- A. 7 B. 6 C. 5 D. 4
- Câu 20:** Loài dưới đây có cặp NST giới tính XX ở giới đực và XY ở giới cái là
- A. ruồi giấm. B. các động vật thuộc lớp chim.
C. người. D. động vật có vú.
- Câu 21:** Có 5 tế bào tham gia nguyên phân liên tiếp 3 lần, số tế bào con thu được là
- A. 8 B. 15 C. 40 D. 64
- Câu 22:** Có một tế bào sinh dục sơ khai cái nguyên phân 6 lần. Tất cả tế bào con đều trở thành tế bào sinh trứng. Các trứng tạo ra đều tham gia thụ tinh. Biết hiệu suất thụ tinh của trứng bằng 18,75% và của tinh trùng là 6,25%. Số hợp tử được tạo thành và số tế bào giao tử đực tham gia thụ tinh là
- A. 10 và 192. B. 8 và 128. C. 4 và 64. D. 12 và 192.
- Câu 23:** Đơn vị cấu tạo nên ADN là
- A. Axit ribônuclêic. B. Axit đêôxiribônuclêic.
C. Axit amin. D. Nuclêôtit.
- Câu 24:** Bốn loại đơn phân cấu tạo ADN có kí hiệu là
- A. A,U,G,X. B. A,T,G,X. C. A,D,R,T. D. U,R,D,X.
- Câu 25:** Chiều xoắn của phân tử ADN là
- A. chiều từ trái sang phải. B. chiều từ phải qua trái.
C. cùng với chiều di chuyển của kim đồng hồ. D. xoắn theo mọi chiều khác nhau.
- Câu 26:** Đường kính ADN và chiều dài của mỗi vòng xoắn của ADN lần lượt bằng
- A. 20 Å và 34 Å B. 34 Å và 20 Å
C. 20 Å và 3,4 Å D. 3,4 Å và 20 Å
- Câu 27:** Trong phân tử ADN, A liên kết với T bằng
- A. 1 liên kết Hidro. B. 3 liên kết Hidro.
C. 2 liên kết Hidro. D. 4 liên kết Hidro.
- Câu 28:** ARN khác với ADN ở đặc điểm nào sau đây?
- A. Là đại phân tử. B. Thành phần hóa học.
C. Số mạch đơn. D. Cấu tạo theo nguyên tắc đa phân.
- Câu 29:** Phân tử ADN có số nucleotit loại A là 20%. Vậy trường hợp nào sau đây là đúng?
- A. $\%A + \%G = 60\%$ B. $\%A + \%T = 50\%$
C. $\%X = \%G = 80\%$ D. $\%G = \%X = 30\%$
- Câu 30:** Một gen có chiều dài 3570 Å. Hãy tính số chu kì xoắn của gen.
- A. 210 B. 119 C. 105 D. 238

NỘI DUNG ÔN TẬP GIỮA HỌC KÌ I MÔN GD&CD LỚP 9

A/ HỆ THỐNG BÀI HỌC

1. Tự chủ
2. Chí công vô tư.
3. Dân chủ và kỉ luật.
4. Bảo vệ hòa bình.

B/ BÀI TẬP:

1. Nắm được khái niệm trong mỗi bài học và trả lời được các câu hỏi, bài tập sau mỗi bài học trong SGK.
2. Tạo được tình huống, giải quyết được một số tình huống có liên quan đến từng chủ đề bài học.
3. Tìm, giải thích được một số thành ngữ, tục ngữ, ca dao, danh ngôn,... liên quan đến từng chủ đề.
4. Liên hệ bản thân, điều chỉnh hành vi sao cho phù hợp với chuẩn mực đạo đức ở từng chủ đề.

C. MỘT SỐ CÂU HỎI CỤ THỂ

Câu 1: Thế nào là chí công vô tư? Ý nghĩa của phẩm chất chí công vô tư. Để rèn luyện phẩm chất đạo đức chí công vô tư, mỗi người chúng ta phải như thế nào? Em hãy viết một đoạn văn ngắn khoảng năm câu giới thiệu một tấm gương có phẩm chất chí công vô tư.

Câu 2: Dân chủ là gì? Cách rèn luyện tính dân chủ và kỉ luật. Nêu bốn việc làm của bản thân thực hiện dân chủ và kỉ luật.

Câu 3: Thế nào là tự chủ? Nêu bốn biểu hiện của bản thân thể hiện tự chủ. Em hãy tìm năm câu ca dao tục ngữ thể hiện tính tự chủ.

Câu 4: Thế nào là hòa bình? Vì sao phải bảo vệ hòa bình? Hãy nêu bốn việc làm của em thể hiện lòng yêu hòa bình trong cuộc sống hàng ngày.

Câu 5: Bài tập tình huống

Tình huống 1:

Sau giờ tan học, H thường giúp mẹ bán hàng. Thấy các bạn trong xóm hay đi chơi game nên H cũng thấy tò mò. Có lần, M- bạn cùng xóm sang rủ H đi chơi game, lúc đầu H định lấy một ít tiền bán hàng của mẹ để đi cùng nhưng sau một hồi suy nghĩ, H quyết định từ chối không đi với M nữa. H nghĩ không đi chơi sẽ tiết kiệm được tiền, hơn nữa sẽ dành thời gian để giúp mẹ bán hàng và tranh thủ ôn bài. M cho rằng H là người không có tính tự chủ nên lập trường không vững vàng.

- a. Em có đồng ý với kết luận của M hay không? Tại sao?
- b. Nếu em là bạn của H và M, em sẽ nói với M như thế nào?

Tình huống 2: Lớp 9 C tổ chức buổi họp để chuẩn bị cho Hội trại 26/3. Khi cả lớp và cô giáo đang lắng nghe bạn D lớp trưởng phân công nhiệm vụ cho từng tổ thì bạn T đứng phắt dậy phản đối. Bạn T cho rằng lớp trưởng không công bằng khi phân công nhiệm vụ giữa các tổ. Một số bạn đề nghị T giữ trật tự để nghe bạn D trình bày xong rồi hãy phát biểu ý kiến. Bạn T cho rằng trong một tập thể dân chủ thì mình có thể phát biểu bất cứ lúc nào mình muốn.

- a. Em có đồng ý với suy nghĩ và hành vi của bạn T hay không? Tại sao?
- b. Nếu là một người bạn trong lớp, em sẽ nói với T như thế nào?

Tình huống 3:

Trong khu em ở có xuất hiện các đối tượng lạ đến phát các tờ rơi nói xấu Đảng và Nhà nước rồi cho tiền bà con nhân dân để yêu cầu bà con đi biểu tình tại trụ sở Ủy ban nhân dân tỉnh. Trước tình huống đó em sẽ làm gì? Vì sao?

I. NỘI DUNG ÔN TẬP

1. Học sinh ôn tập kiến thức các bài: 1,2,3,4,6,7,8,9,10

2. Nội dung chính:

- Địa lí dân cư.
- Địa lí kinh tế (Ngành nông nghiệp).

II. CẤU TRÚC ĐỀ THI

- Trắc nghiệm: 70%

- Tự luận: 30%

III. HỆ THỐNG CÂU HỎI ÔN TẬP

Câu 1. Trình bày đặc điểm phân bố các dân tộc Việt Nam.

Câu 2. Phân tích ý nghĩa của sự giảm tỉ lệ gia tăng dân số và thay đổi cơ cấu dân số nước ta.

Câu 3. Dựa vào Atlat địa lí Việt Nam và kiến thức đã học, hãy giải thích tại sao đồng bằng sông Hồng là nơi dân cư tập trung đông đúc nhất cả nước?

Câu 4. Giải thích vì sao xảy ra tình trạng thất nghiệp ở thành thị và thiếu việc làm ở nông thôn? Đề xuất một số giải pháp khắc phục.

Câu 5. Dựa vào bảng số liệu dưới đây:

Tỉ suất sinh và tỉ suất tử của dân số nước ta thời kì 1989-2019 (đơn vị: ‰)

Năm	1989	1999	2009	2019
Tỉ suất sinh	32,5	31,3	19,9	19,0
Tỉ suất tử	7,2	8,4	5,6	6,0

a. Tính tỉ lệ gia tăng tự nhiên của dân số nước ta qua các năm trên.

b. Vẽ biểu đồ thể hiện tình hình gia tăng tự nhiên của dân số nước ta thời kì 1989-2019. Nêu nhận xét và giải thích.

Câu 6. Trình bày đặc điểm ảnh hưởng của khí hậu đối với sự phát triển và phân bố nông nghiệp nước ta.

Câu 7. Việc trồng rừng đem lại lợi ích gì? Tại sao chúng ta vừa khai thác vừa phải bảo vệ rừng?

Câu 8. Nêu những thuận lợi và khó khăn chủ yếu để phát triển ngành thủy sản nước ta.

I. NỘI DUNG ÔN TẬP

1. Học sinh ôn lại kiến thức các bài: 1, 2, 3, 4, 5, 6.

2. Nội dung chính:

* *Phần một: Liên Xô và các nước Đông Âu sau Chiến tranh thế giới thứ Hai.*

- Quá trình khôi phục, xây dựng và phát triển kinh tế sau Chiến tranh của Liên Xô và Đông Âu.

- Sự hình thành, phát triển và tan rã của hệ thống xã hội chủ nghĩa.

* *Phần hai: Các nước Á, Phi từ năm 1945 đến nay.*

- Quá trình phát triển của phong trào giải phóng dân tộc và sự tan rã của hệ thống thuộc địa.

- Tình hình các nước Á, Phi, Mi La-tinh.

II. CẤU TRÚC ĐỀ THI: 70% trắc nghiệm – 30% tự luận

III. CÂU HỎI ÔN TẬP

Câu 1: Trình bày kết quả công cuộc khôi phục kinh tế sau chiến tranh của Liên Xô. Việc Liên Xô chế tạo thành công bom nguyên tử có ý nghĩa gì?

Câu 2: Vì sao mô hình chủ nghĩa xã hội ở Liên Xô và các nước Đông Âu sụp đổ?

Câu 3: Em hãy trình bày mục tiêu hoạt động của tổ chức ASEAN.

Câu 4: Trình bày quá trình phát triển từ ASEAN 6 thành ASEAN 10.

Câu 5: Em hãy cho biết thời cơ và thách thức của Việt Nam khi gia nhập tổ chức ASEAN?

I. Nội dung bài học

1. Vẽ tranh : Lực lượng vũ trang
2. Vẽ tranh : đề tài tự chọn

II. Yêu cầu cần đạt

HS được củng cố về các kiến thức: vẽ tranh đề tài

III. Hướng dẫn ôn tập

1. Lí thuyết

- Thế nào là vẽ tranh đề tài?
- Các bước vẽ tranh đề tài

2. Thực hành

- Vẽ tranh đề tài:
 - + Hình thức: bài vẽ theo đúng theo đề tài
 - + Bố cục: hợp lí, hài hòa.
 - + Hình vẽ: đẹp, có ý nghĩa
 - + Màu sắc: tươi sáng, hài hòa màu sắc giữa các hình ảnh với nền
 - + Thể hiện sáng tạo, có tính thẩm mĩ

3. Yêu cầu thực hành

Thực hành trên khổ giấy A4

NỘI DUNG ÔN TẬP GIỮA HỌC KỲ I
Môn: Thể dục – khối 9

I. Nội dung ôn tập

- Bài thể dục phát triển chung (nam, nữ)

II. Yêu cầu.

- Học sinh thuộc và thực hiện đúng các động tác trong bài thể dục phát triển chung (nam, nữ)

BAN GIÁM HIỆU
(Kí duyệt)

Lê Thị Ngọc Anh